

Bản án số: 11/2019/HSST
Ngày 03 tháng 9 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Hoàng Thôn.

2- Bà Trần Thị Mộng Lành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đen, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Khánh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 20/11/1998; tại: huyện M, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp X, xã Đ, huyện M, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Vũ P, sinh năm 1973 và bà: Trần Thị Ngọc B (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong ngày 27/01/2018; bị bắt, tạm giam tại nhà Tạm giữ - Công an huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang ngày 29/01/2019 cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/01/2019, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Kiên Giang phối hợp với Công an huyện An Biên tiến hành kiểm tra phòng số 8 quán Karaoke Sài Gòn thuộc khu phố 2, thị trấn Thới Ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Qua kiểm tra phát hiện Nguyễn Hải Đ đang cất giữ một bịch nylon hàn kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt

không đồng nhất kích thước 04cm x 07cm trong túi quần bên phải (nghi là chất ma túy). Công an huyện An Biên tiến hành lập biên bản, niêm phong tang vật có sự chứng kiến và ký xác nhận của Nguyễn Hải Đ và người bạn Karaoke chung tên Nguyễn Thị T (sinh năm 1993, HKTT: ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau).

Quá trình điều tra Nguyễn Hải Đ khai nhận, khoảng 14 giờ ngày 29/01/2019 tên L (không rõ nhân thân, lý lịch) là người quen của Đ (nhà ở Kinh B, thị trấn T, huyện M, tỉnh Kiên Giang), tạm trú tại nhà trọ thuộc thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Điện thoại kêu Đ đến nhà trọ L lấy “đồ” (là chất ma túy đá) đi giao cho người khác dùm L, Đ không được nhận tiền mà được L cho hút ma túy. Đ đi xe ôm (không rõ nhân thân người chạy xe ôm) đến nhà trọ gặp L nhận 01 bịch nylon hàn kín, bên trong là ma túy đá và L kêu mang giao cho một người tên N ở Thới H, huyện A, tỉnh Kiên Giang với giá 7.000.000đ rồi cho Đ số điện thoại của N.

Nguyễn Hải Đ cầm bịch ma túy bỏ vào túi quần bên phải rồi đi xe ôm chạy về hướng huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Khi gần đến Thới Hai, Đ điện thoại cho N kêu lấy đồ (là chất ma túy đá) thì N hẹn Đ đến phòng số 8 quán Karaoke Sài Gòn thuộc khu phố 2, thị trấn Thới Ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày khi Nguyễn Hải Đ vào phòng Karaoke số 8 gặp N. N hỏi Đ có mang ma túy cho N không, Đ trả lời có, N hỏi tiếp có dụng cụ để hút ma túy không, Đ tiếp tục trả lời có. N đi ra ngoài tìm chai nước suối, thì cùng lúc này bị Lực lượng Công an vào kiểm tra thu giữ bịch ma túy đá trong túi quần bên phải của Đ, đồng thời lập biên bản, có Đ chứng kiến và ký tên. Lúc này Lực lượng Công an kiểm tra thì tên N trốn thoát.

Trong quá trình điều tra không làm việc được với thanh niên tên L và người thanh niên tên N như lời trình bày của Nguyễn Hải Đ.

Ngoài ra trong quá trình điều tra Nguyễn Hải Đ còn khai nhận khoảng hai năm trước (không nhớ rõ ngày tháng) Đ còn bán hộ ma túy cho L một lần nhưng Đ không biết về nhân thân của người mua, số lượng ma túy, loại ma túy, cũng như địa điểm giao ma túy và giá bán.

Kết luận giám định số 158/LK-KTHS ngày 01/02/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

Các hạt tinh thể trong suốt đựng trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 8,7187 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Vật chứng của vụ án gồm: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện An Biên đã thu giữ 01 (một) bịch nylon hàn kín, kích thước 04cm x 07cm bên trong

có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 8,7187 gam trước khi gửi giám định (sau giám định còn lại 8,1998; 01 điện thoại di động cảm ứng màu đen, đã qua sử dụng nhãn hiệu REALME, số IMEI 867013043165971 của Nguyễn Hải Đ.

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKS-HS, ngày 05/7/2019 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Hải Đ về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hải Đ và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Đ từ 02 năm tù đến 03 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự đề nghị xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bịch nylon hàn kín, kích thước 04cm x 07cm bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng sau giám định là 8,1998.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu đen, đã qua sử dụng nhãn hiệu REALME, số IMEI 867013043165971 do Nguyễn Hải Đ dùng làm phương tiện phạm tội.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Hải Đ có hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn nên không đề nghị phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, bị cáo tỏ ra biết ăn năn, hối cải, nhìn nhận sai trái và hứa sau này sống tốt và tuân thủ pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy, Nguyễn Hải Đ là đối tượng nghiện ma túy do cần có ma túy để sử dụng nên vào khoảng 14 giờ ngày

29/01/2019 Nguyễn Hải Đ đi xe ôm (không rõ nhân thân người chạy xe ôm) đến nhà trọ do tên L (không rõ nhân thân) thuê ở thị trấn Minh Lương, Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, nhận 01 bịch chất ma túy do tên L đưa để Đ giao bán cho tên N (không rõ nhân thân). Đ và N hẹn gặp nhau tại phòng số 8 quán Karaoke Sài Gòn, thuộc khu phố 2, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/01/2019, khi Đ và N gặp nhau, Đ chưa giao bịch ma túy cho N thì lực lượng Công an kiểm tra phát hiện Nguyễn Hải Đ cất giấu trong túi quần bên phải 01 bịch nylon hàn kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể không đồng nhất kích thước 04cm x 07cm là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 8,7187 gam.

Ngoài ra, Nguyễn Hải Đ còn khai nhận khoảng hai năm trước Đ còn bán hộ ma túy cho L một lần nhưng Đ không biết về nhân thân của người mua, số lượng ma túy, loại ma túy cũng như địa điểm giao ma túy và giá bán.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Hải Đ về tội “Mua bán chất ma túy trái phép” được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là đúng người, đúng tội.

Tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“ Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm”:

.....

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Ampetamine, MDMA hoặc XLR-ll có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam.

.....

[3] Xét về tính chất và mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, bị cáo nhận thức được việc thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nên bị cáo bất chấp tất cả, đã thực hiện hành vi nhận ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 8,7187 từ tên Linh (không rõ nhân thân) để bán lại cho tên Ni (không rõ nhân thân).

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn làm xảy ra nhiều tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần xử cho bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo đã gây ra để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải và sau khi bị bắt đã tự thú khai hành vi phạm tội trước đây, gia đình có công cách mạng (bà nội là Phạm Thị V được

tăng Huy Chương “Vì sự nghiệp giải phóng Phụ nữ” và “Vì sự nghiệp Dân số”, đồng thời bản thân của bị cáo đã mồ côi mẹ lúc con nhỏ nên thiếu sự chăm sóc của cha mẹ nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

[6] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bịch nylon hàn kín, kích thước 04cm x 07cm bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng sau giám định là 8,1998.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu đen, đã qua sử dụng nhãn hiệu REALME, số IMEI 867013043165971 do Nguyễn Hải Đ dùng làm phương tiện phạm tội.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Hải Đ có hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn nên không đề nghị phạt tiền đối với bị cáo Đ.

[7] Đối với Tên L và tên N có liên quan trong vụ án, hiện không xác định được nhân thân, lý lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp như Hội đồng xét xử đã phân tích ở trên.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hải Đ phải chịu 200.000 đồng.

Xét về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận như đã nêu ở phần nhận định trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 260 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 29/01/2019.

- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bịch nylon hàn kín, kích thước 04cm x 07cm bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng sau giám định là 8,1998.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu đen, đã qua sử dụng nhãn hiệu REALME, số IMEI 867013043165971 do Nguyễn Hải Đ dùng làm phương tiện phạm tội.

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đang quản lý. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKS-HS ngày 05/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Hải Đ có hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn nên không phạt tiền đối với bị cáo Đ.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hải Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03/9/2019).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Sở Tư Pháp;
- Cơ quan CSĐT-CA huyện;
- THA huyện;
- Bị cáo, người TGTT
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Tâm

